

Điều 17 — Hàng hóa gửi đến không có đủ chứng từ, giá bán lẻ, phẩm chất kém, quy cách sai không được nhập, hoặc có chứng từ nhưng không có hàng hóa không được vào sổ. Nếu đã nhận rồi mà phát hiện thấy sai lầm, kém phẩm chất phải kịp thời báo cáo lên cấp trên giải quyết.

Điều 18 — Phải chấp hành chế độ quản lý bao bì của Bộ đã ban hành. Phải bảo quản và thanh toán bao bì như hàng hóa cho cửa hàng mình.

Điều 19 — Đề thắt chặt quan hệ giữa nhân dân và cửa hàng, mỗi nơi bán hàng phải có « Sổ góp ý và xây dựng của khách hàng » gửi kèm công văn số 3012-NT-TC ngày 11-9-1962 của Bộ.

Điều 21 — Những người có thành tích trong việc thi hành điều lệ được đề nghị khen thưởng thích đáng. Mọi vi phạm Điều lệ tùy theo lỗi nặng nhẹ mà xử lý theo sự quy định chung.

Ban hành kèm theo Quyết định số 46 - NT ngày 15-1-1963

QUYẾT ĐỊNH số 47-NT về việc ban hành « Một số quy định về chế độ trách nhiệm của tổ bán hàng »

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI THƯƠNG

Căn cứ nghị định số 80-CP ngày 16 tháng 7 năm 1962 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nội thương ;

Nhằm mục đích phát huy tinh thần hợp tác tương trợ, hợp lý hóa tổ chức lao động, phục vụ tốt khách hàng và nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc quản lý tài sản của Nhà nước ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ tổ chức kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Tài vụ, Vụ trưởng Vụ Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Nay ban hành từ ngày 15 tháng 1 năm 1963 « Một số quy định về chế độ trách nhiệm của tổ bán hàng » kèm theo quyết định này. Mọi điều khoản trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 2. — Các ông Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Kỹ thuật, Trưởng ban Thanh tra Bộ, các ông Vụ trưởng, Cục trưởng các Vụ Cục trực thuộc Bộ, Giám đốc và Trưởng Ty,

các Sở, Ty Thương nghiệp khu, thành, tỉnh, các ông trưởng phòng Thương nghiệp thị xã, huyện, khu phố, có nhiệm vụ thi hành và kiểm tra việc chấp hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 15 tháng 1 năm 1963

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội thương

Thủ trưởng

NGUYỄN VĂN ĐÀO

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ BÁN HÀNG

Mục I. — TỔ CHỨC TỔ BÁN HÀNG

Điều 1. — Mỗi tổ bán hàng có ít nhất từ 5 người trở lên và không quá 20 người. Tổ nhiều người chia thành nhiều nhóm. Mỗi nhóm bán hàng có từ 2 đến 4 người cùng bán chung một số mặt hàng.

Nếu bán hàng 2 kíp thì tổ chia ra 2 phân tổ mỗi phân tổ bán một kíp. Mỗi phân tổ gồm có nhiều nhóm.

Việc bố trí số người bán hàng cho từng tổ, từng nhóm, căn cứ vào mặt hàng phức tạp hay đơn giản, lúc đông khách hoặc vắng khách mà sắp xếp nhiều, ít. Có thể phân công cho từng cá nhân bán riêng lẻ một số mặt hàng hoặc đối với một số mặt hàng phức tạp không thể để cá nhân bán riêng lẻ được thì phân công cho từng nhóm nhỏ, cố định càng ít người càng tốt, để dễ tính được năng suất lao động và quy được trách nhiệm vật chất rõ ràng.

Nhóm phải xây dựng trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận với nhau, cùng chịu chung trách nhiệm vật chất để phát huy tinh thần hợp tác, tương trợ, hợp lý hóa sức lao động.

Điều 2. — Tổ ít người và bán một kíp, có một tổ trưởng phụ trách. Tổ nhiều người, bán 2 kíp thì có thêm một hoặc hai tổ phó giúp việc tổ trưởng.

Tổ trưởng và tổ phó, mỗi người phụ trách một phân tổ trong kíp bán hàng của mình, trực tiếp phụ trách một nhóm và cùng bán hàng với những người khác.

Mục II. — NHIỆM VỤ CHUNG CỦA TỔ

Điều 3. — Nhiệm vụ chung của tổ là :

1. Hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch bán ra của tổ với năng suất lao động cao và tinh thần, thái độ phục vụ khách hàng tốt.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách, chế độ, phương thức, thể lệ thương nghiệp của Nhà nước và nội quy của cửa hàng.

3. Quản lý tốt tài sản của Nhà nước đã được cửa hàng giao cho tổ.

4. Đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt trong công tác, trong học tập, sinh hoạt để hoàn thành nhiệm vụ và phần khởi công tác.

Điều 4. — Về mặt tinh thần, toàn tổ phải chịu trách nhiệm chung trong việc thực hiện kế hoạch, chấp hành chính sách. Thái độ phục vụ khách hàng cũng như những hành động sai sót của từng cá nhân trong tổ, trong việc bảo vệ tài sản của Nhà nước.

Mục III. — TRÁCH NHIỆM VẬT CHẤT CỦA CÁ NHÂN TRONG TỔ

Điều 5. — Đối với những tài sản do tổ hoặc nhóm đã phân công riêng cho từng cá nhân quản lý từng phần việc như :

- bán riêng một số mặt hàng ;
- thu tiền, đếm tiền, gói tiền ;
- viết hóa đơn, cất phiếu, quản lý phiếu ;
- giao hàng ;
- vận chuyển hàng.

hoặc sử dụng một số đồ dùng như : cân, dao, kéo, khóa v.v... Trách nhiệm cá nhân đã rõ ràng, không liên quan gì tới người khác, nếu xảy ra thiệt hại đến tài sản của Nhà nước thì riêng cá nhân đó chịu trách nhiệm vật chất trước tổ về phần tài sản thuộc mình phụ trách.

Điều 6. — Trường hợp đặc biệt người nào ở nhóm khác, tổ khác, trong cửa hàng, hoặc người cửa hàng được Chủ nhiệm hoặc Cửa hàng trưởng và tổ đồng ý cho bán hàng trong tổ nào nhóm nào, kíp nào, thì trách nhiệm vật chất của người này bắt đầu từ khi nhận việc đến khi nghỉ việc, giống như mọi người trong tổ, trong nhóm làm việc kíp ấy.

Điều 7. — Người nào chỉ tham gia bán hàng trong khoảng thời gian ngắn, không đầy một kíp, ở trong một nhóm nào, nếu toàn nhóm phải chịu trách nhiệm chung về thiệt hại xảy ra trong kíp bán hàng, thì mức độ trách nhiệm vật chất của người này do nhóm thương lượng và tổ quyết định.

Mục IV. — TRÁCH NHIỆM VẬT CHẤT CỦA NHÓM

Điều 8. — Trong buổi bán hàng, tất cả tài sản của tổ đã giao cho nhóm cũng tự nguyện chịu trách nhiệm vật chất chung quản lý như : hàng hóa, tiền bán hàng, dụng cụ bán hàng (cân, thước, dao, kéo v.v...) sổ sách, tem, phiếu

thu của khách mua hàng v.v... đều phải để ở nơi riêng biệt với tài sản của nhóm khác.

Mỗi khi xảy ra thiệt hại như : thiếu tiền, thiếu hàng, hàng hóa hư hỏng, đồ vỡ, rơi vãi, để kê gian lấy cắp, đồ dùng bị thất lạc v.v... nếu không tìm được nguyên nhân để quy được trách nhiệm cho người nào trong nhóm thì toàn nhóm bán hàng buổi đó cũng phải chịu trách nhiệm chung về vật chất.

Điều 9. — Đối với những tài sản tổ đã giao cho từng nhóm quản lý như hàng mẫu để trình bày, trang trí không bán, hàng dự trữ trong quầy, tủ, cả hai nhóm bán hàng sáng và chiều đều sử dụng và có trách nhiệm bảo quản, chăm sóc, nhưng do thiếu tinh thần trách nhiệm đã xảy ra thiệt hại như : mối xông, chuột cắn, kém phẩm chất, mất không lý do v.v... nếu không tìm được nguyên nhân để quy được trách nhiệm cho cá nhân nào, nhóm sáng hoặc nhóm chiều thì cả hai nhóm đều chịu trách nhiệm chung về vật chất.

Mục V. — TRÁCH NHIỆM VẬT CHẤT CỦA PHẦN TỔ (kíp bán hàng)

Điều 10. — Trách nhiệm vật chất của phần tổ bán hàng buổi sáng bắt đầu từ lúc nhận việc tới khi kiểm kê, bàn giao hàng xong cho kíp buổi chiều, nộp tiền bán hàng xong cho quý, ghi sổ bán hàng, nộp tem, phiếu thu của khách mua hàng cho cấp trên.

Trách nhiệm vật chất của phần tổ bán hàng buổi chiều bắt đầu từ khi nhận xong hàng của phần tổ buổi sáng giao lại đến hết giờ bán hàng buổi tối, sau khi nộp tiền, kiểm kê hàng, ghi sổ, nộp tem, phiếu.

Điều 11. — Mỗi khi xảy ra thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, do phần tổ mình quản lý, mà không tìm được nguyên nhân để quy được trách nhiệm cho người nào, nhóm nào thì toàn tổ bán hàng trong kíp ấy cũng phải chịu chung trách nhiệm vật chất về thiệt hại này (Ví dụ : đồ dùng chung của tổ).

Mục VI. — TRÁCH NHIỆM VẬT CHẤT CỦA TỔ

Điều 12. — Mỗi tổ bán hàng chịu trách nhiệm vật chất trước Chủ nhiệm cửa hàng hoặc Cửa hàng trưởng về toàn bộ tài sản của hàng đã giao cho tổ quản lý gồm : hàng hóa, tiền bán hàng, sổ sách, chứng từ, thiết bị quầy tủ, công cụ trình bày hàng, dụng cụ bán hàng và những đồ dùng khác v.v...

Mỗi khi xảy ra thiệt hại đến tài sản trên đây, nếu không tìm được nguyên nhân để quy được trách nhiệm cho người nào, nhóm nào,

hoặc kíp nào đã gây ra thiệt hại này thì toàn tổ chịu chung trách nhiệm vật chất.

Điều 13. — Đối với những thứ hàng mà tổ bán hàng phải nhận ở cửa kho, thì trách nhiệm vật chất của tổ bán hàng bắt đầu từ khi thủ kho giao hàng xong, hai bên có kiểm nhận đối chiếu với sổ sách hẳn hoi. Mọi thiệt hại về tài sản xảy ra sau lúc đó và trên đường vận chuyển từ kho ra nơi bán hàng, do tổ bán hàng chịu trách nhiệm.

Điều 14. — Đối với những thứ hàng mà tổ bán hàng nhận ngay tại nơi bán hàng thì trách nhiệm vật chất của tổ bán hàng bắt đầu từ khi tổ bán hàng nhận hàng xong, hai bên có kiểm nhận, đối chiếu với sổ sách hẳn hoi.

Điều 15. — Đối với một số mặt hàng mà tổ bán hàng không có điều kiện kiểm nghiệm phẩm chất, hoặc cân, đong, đo, đếm chính xác ngay khi nhận hàng của kho giao (hàng nguyên đai, nguyên kiện, nguyên tấm, nguyên bó, nguyên hộp v.v...) thiệt hại chỉ có thể phát hiện được khi đem hàng ra bán và không phải do thiếu tinh thần trách nhiệm của tổ gây ra, thì tổ bán hàng phải mời cấp trên trực tiếp đến chứng kiến, lập biên bản. Nếu không phát hiện kịp thời, hoặc tự ý bán ra hoặc hủy bỏ chưa có lệnh của Chủ nhiệm hoặc Cửa hàng trưởng thì tổ, nhóm hoặc cá nhân phải chịu trách nhiệm vật chất về số lượng hàng hóa này.

Mục VII. — TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ TRƯỞNG, TỔ PHÓ

Điều 16. — Khi đề xảy ra thiệt hại đến tài sản của Nhà nước do tổ mình quản lý, nếu chính bản thân mình, nhóm mình, phân tổ mình hoặc toàn tổ phải chịu trách nhiệm vật chất như đã quy định ở các điều trên đây, thì tổ trưởng, tổ phó phải chịu trách nhiệm vật chất như những người khác trong nhóm, trong tổ.

Nếu do thiếu kiểm tra đôn đốc nhắc nhở, giúp đỡ anh chị em trong tổ, thì khi có xảy ra thiệt hại đến tài sản của Nhà nước do tổ mình quản lý, dù bản thân mình không phải chịu trách nhiệm vật chất về những thiệt hại ấy, tổ trưởng và tổ phó vẫn phải chịu *trách nhiệm tinh thần* trước tổ và trước Chủ nhiệm cửa hàng hoặc Cửa hàng trưởng.

Điều 17. — Mỗi khi xảy ra thừa thiếu tiền và hàng hoặc thiệt hại đến tài sản khác của Nhà nước, tổ trưởng, tổ phó, có sự hướng dẫn giúp đỡ của kế toán, phải kiểm điểm ngay trong nhóm trong phân tổ hoặc toàn tổ để tìm ra nguyên nhân, quy trách nhiệm cho cá nhân nào, nhóm nào, phân tổ nào đã gây ra thiệt hại và rút kinh nghiệm bổ khuyết.

Sự việc phải ghi vào sổ theo dõi thừa thiếu của tổ hoặc vào biên bản tùy theo trường hợp trong vòng 24 giờ có kế toán chứng kiến và chứng thực.

Mục VIII. — ĐẾM TIỀN — NỘP TIỀN

Điều 18. — Gần cuối giờ bán hàng hoặc khi đã bán hết số hàng mình được giao để bán trong kíp ấy, cá nhân hoặc nhóm bán hàng phải đếm tiền, thống kê tiền theo từng loại, ký tên vào những sấp tiền mình đã đếm, niêm phong rồi đem nộp ngay cho quỹ hoặc giao cho thủ quỹ đến nhận tại nơi bán hàng. Việc ghi chép sổ sách, kiểm kê hàng, cân đối tiền và hàng làm sau khi nộp tiền.

Những người đếm tiền, gói tiền và đi nộp tiền chỉ chịu trách nhiệm về thừa thiếu tiền nếu số tiền đã đếm không ăn khớp với số tiền ghi trong bản kê, còn việc thừa thiếu do không cân đối giữa tiền thu vào và hàng bán ra trong buổi ấy thì do nhóm bán hàng chịu trách nhiệm chung nếu không quy được trách nhiệm cho người nào đã gây ra thiệt hại này.

Mục IX. — KIỂM KÊ — BÀN GIAO

Điều 19. — Mỗi khi thay đổi người bán hàng, nhóm bán hàng (thay đổi kíp) thì *nhất thiết, phải kiểm kê* bàn giao hàng và tài sản khác có mặt bên giao và bên nhận, có ghi rõ ràng số lượng hàng giao, nhận, tên người giao, tên người nhận và chữ ký của mỗi người.

Trường hợp đặc biệt, vắng mặt một bên giao hoặc một bên nhận, thì phải có tổ trưởng hoặc tổ phó chứng kiến việc khóa cửa quày tủ hoặc niêm phong hàng hóa khi giao, chứng kiến việc mở khóa quày tủ hoặc phá niêm phong khi nhận.

Điều 20. — Sau khi kiểm kê và bàn giao hàng, nếu phát hiện ra thừa tài sản, thì tài sản thừa thuộc về Nhà nước, nếu phát hiện ra thiếu tài sản, thì cá nhân nào, nhóm nào, tổ nào quản lý số tài sản ấy, phải chịu trách nhiệm vật chất như đã quy định ở các điều trên đây trong văn bản này.

Việc điều chỉnh thừa thiếu giữa bên giao và bên nhận nếu do kiểm kê nhầm lẫn phải được Chủ nhiệm hoặc Cửa hàng trưởng duyệt y.

Mục X. — TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ NHIỆM CỬA HÀNG HOẶC CỬA HÀNG TRƯỞNG VÀ GIAN HÀNG TRƯỞNG

Điều 21. — Mỗi khi đề xảy ra thiệt hại đến tài sản của Nhà nước do Cửa hàng mình, gian hàng mình quản lý, nếu do thiếu tinh thần trách nhiệm

của cán bộ lãnh đạo, thì tùy trường hợp cụ thể, Chủ nhiệm cửa hàng hoặc cửa hàng trưởng, và gian hàng trưởng (nếu cửa hàng lớn chia thành nhiều gian) cũng phải liên đới chịu trách nhiệm về tinh thần cũng như về vật chất đối với thiệt hại của đơn vị mình.

Điều 22. — Trong phạm vi đã quy định về nhiệm vụ quyền hạn đã có, Chủ nhiệm Cửa hàng hoặc Cửa hàng trưởng có trách nhiệm phải tìm ra nguyên nhân, hồ khuyết những thiếu sót và giải quyết, xử lý những vụ thừa thiếu, thiệt hại đến tài sản của Nhà nước trong vòng một tuần lễ đến một tháng trở lại tùy theo sự việc lớn nhỏ để giáo dục chung và ngăn chặn kịp thời sự việc tái diễn.

Mục XI. — THƯƠNG PHẠT VÀ PHỤ CẤP

Điều 23. — Đề khuyến khích việc bảo vệ và quý trọng của công, người nào trong cửa hàng, không kể ở bộ phận trực tiếp hay gián tiếp, hoặc nhóm nào, tổ nào đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, có sáng kiến, kinh nghiệm và biện pháp cụ thể phòng ngừa, phát giác, ngăn chặn tệ lãng phí, tham ô, hạn chế thiếu tiền và hàng hoặc các thiệt hại khác, sẽ được khen thưởng tùy theo sự cống hiến nhiều ít.

Điều 24. — Đề góp phần giáo dục ý thức trách nhiệm, ý thức làm chủ, ý thức bảo vệ và quý trọng của công, người nào, nhóm nào, tổ nào để xảy ra thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, tùy theo lỗi nặng nhẹ, sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường và xử lý theo quy định chung của Nhà nước và Bộ Nội thương đã ban hành.

Điều 25. — Đề khuyến khích tổ trưởng, tổ phó tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc bảo vệ tài sản của Nhà nước tổ trưởng và tổ phó mỗi tháng được lĩnh phụ cấp trách nhiệm vật chất theo tỷ lệ lương cấp bậc của mình (có văn bản riêng).

Ban hành kèm theo quyết định số 47-NT ngày 15 tháng 1 năm 1963

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 03-NV hướng dẫn thi hành chế độ trợ cấp ưu đãi công nhân, viên chức Nhà nước có công lao, thành tích lớn, khi về hưu.

Đề thi hành điều 47 của điều lệ tạm thời về các chế độ bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức Nhà nước, Bộ Nội vụ thống nhất với Bộ Lao động, hướng dẫn thi hành chế độ trợ cấp ưu đãi công nhân, viên chức Nhà nước có công lao thành tích lớn, khi về hưu :

I. ĐỐI TƯỢNG ƯU ĐÃI

Những người được xét trợ cấp ưu đãi khi về hưu là các anh hùng lao động, anh hùng quân đội chuyên ngành và các công nhân, viên chức Nhà nước đã có quá trình hoạt động cách mạng từ trước cách mạng tháng 8-1945, đang thuộc đối tượng thi hành thông báo số 22-TBHN ngày 12-7-1960 của Hội nghị Ban Bí thư Trung ương Đảng Lao động Việt nam và thông tư số 32-TT-TC ngày 14-10-1960 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng về chính sách đối với cán bộ, đảng viên hoạt động cách mạng lâu năm.

II. MỨC ĐỘ ƯU ĐÃI

1. Những công nhân, viên chức Nhà nước là anh hùng lao động, anh hùng quân đội chuyên ngành, khi về hưu được hưởng một mức trợ cấp ưu đãi thống nhất là 5% lương chính.

2. Những công nhân, viên chức Nhà nước là cán bộ hoạt động cách mạng lâu năm, khi về hưu được trợ cấp ưu đãi theo ba mức 5%, 10%, 15%; cơ sở để xét mức ưu đãi là :

— Hoạt động cách mạng từ giai đoạn nào ?

— Thời gian hoạt động trước cách mạng tháng 8 năm 1945 dài hay ngắn ;

— Trách nhiệm cao nhất đã đảm nhận trong thời gian trước cách mạng tháng 8-1945.

Trên cơ sở đó, quy định các mức cụ thể như sau :

a) Những người đã hoạt động cách mạng từ 31-12-1935 trở về trước và có thời gian hoạt động trước cách mạng tháng 8-1945 từ 9 năm trở lên thì được trợ cấp ưu đãi bằng 15% lương chính.

b) Những người đã hoạt động cách mạng từ 31-12-1939 trở về trước và có thời gian hoạt động trước cách mạng tháng 8-1945 từ 5 năm trở lên đến 9 năm thì được trợ cấp ưu đãi bằng 10% lương chính ; nếu quá trình hoạt động cách mạng trước ngày 19-8-1945 đã đảm nhiệm từ bí thư huyện ủy (hoặc tương đương) trở lên thì được trợ cấp ưu đãi bằng 15% lương chính.

c) Các trường hợp khác trong đối tượng được trợ cấp ưu đãi thì được trợ cấp ưu đãi bằng 5% lương chính ; nếu trong quá trình hoạt động cách mạng trước ngày 19-8-1945 đã đảm nhiệm Bí thư huyện ủy Tỉnh ủy viên, Phó bí thư tỉnh ủy, liên tỉnh ủy (hoặc tương đương) thì được trợ cấp ưu đãi bằng 10% lương chính, từ Bí thư tỉnh ủy (hoặc tương đương) trở lên thì được trợ cấp ưu đãi bằng 15% lương chính.

III. THỦ TỤC XÉT VÀ QUYẾT ĐỊNH TRỢ CẤP ƯU ĐÃI

1. Việc xét đối tượng và mức trợ cấp ưu đãi nói trên do các Bộ, các cơ quan ngang Bộ và các